

PHẦN 2: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Chương V: NÓI VỀ 8 PHÁP BA-LA-ĐỀ ĐỀ-XÁ-NI^{III5}

ĐIỀU 1

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni xin váng sữa^{III6} để ăn. Các cư sĩ thấy, cơ hiềm, nói: Tỳ-kheo này không biết hổ thẹn, cầu xin không nhàm chán. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Nhưng Như vậy có gì là chánh pháp? Xin váng sữa để ăn, như bọn tặc nữ dâm nữ không khác!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại xin váng sữa để ăn?

Quả trách rồi, Tỳ-kheo-ni thiếu dục liền bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao Tỳ-kheo-ni lại xin váng sữa để ăn?

Dùng vô số phương tiện quả trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

III5. Bản Hán không ghi chương. Chỉ ghi chú nhỏ ở cuối thiên ba-dật-đề: Đã nói xong 178 pháp Ba-dật-đề. Bản Việt đặt thành chương riêng biệt để thống nhất hình thức với luật tỳ kheo. Thiên này có 8 điều, tất cả đều biệt giới. Ngũ phần 14 (T22n1421, tr.100a16), phần ii, thiên thứ 5, - Ni luật hối quá pháp, 8 pháp ba-la-đề-đề-xá-ni. Tăng kỳ 40 (T22n1425, tr.544a08): tám pháp đề-xá-ni. Thập tụng 47 (T2>n14>5, tr.>45a2>). Căn bản ni 20 (T2>n144>, tr.1016a27): Đệ tứ bộ ba-la-đề-đề-xá-ni pháp. Pali, Vin.iv. >46, Bhikkhunīvibhanga, - 5. Pāṭidesanīyakam.

III6. Hán: tô 酥. Pali: sappi, thực tô, tô nhũ, hay đề hồ. Giải thích: các loại tô làm từ sữa bò, sữa sơn dương, hay sữa trâu.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, xin váng sữa để ăn, phạm pháp đáng chê trách phải sám hối. Nên đến các Tỳ-kheo-ni khác nói: “Thưa đại tử, tôi phạm pháp đáng chê trách, làm điều không nên làm. Nay đến đại tử xin sám hối.”¹¹⁷ “Đây gọi là pháp hối quá.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy rồi, có vị nghi, không dám vì người bệnh xin, chính mình bệnh cũng không dám xin, người khác vì mình xin cũng không dám dùng. Đức Phật dạy:

- Từ nay về sau cho phép, mình bệnh được xin, vì người bệnh được xin, người khác vì mình xin được dùng.

Từ nay nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, không bệnh mà xin váng sữa để ăn, phạm pháp đáng chê trách phải sám hối. Nên đến các Tỳ-kheo-ni khác nói: “Thưa đại tử, tôi phạm pháp đáng chê trách, làm điều không nên làm. Nay tôi đến đại tử sám hối.” Gọi là pháp hối quá.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, không bệnh mà xin váng sữa để ăn, một miếng nuốt là một ba-la-đề-đề-xá-ni.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Vì mình có bệnh, vì người bệnh mà xin, hoặc người khác vì mình xin, hay mình vì người khác xin, hoặc không xin mà được. Thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 2 → ĐIỀU 8

2. Xin dầu, >. Xin mật, 4. Xin đường mía, 5. Xin sữa, 6. Xin sữa đặc, 7. Xin cá, 8. Xin thịt; cũng như xin váng sữa không khác¹¹⁸.

Bốn giới trên của Tỳ-kheo, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Bốn giới dưới, Tỳ-kheo Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la.

III7. Pali: gārayham dhammam āpajjim asappāyam pātidesanīyam, phạm pháp đáng bị chê trách, không thích đáng, cần phải phát lồ.

III8. Xin 8 thứ, Tứ phần, Ngũ phần, Tăng kỳ: tô, du, mật, thạch mật, nhũ, lạc, ngư, nhục 酥油 蜜黑石蜜乳酪魚肉. Thập tụng: nhũ, lạc sinh tô, thực tô, du, ngư, nhục bò 乳酪生酥 熟酥油魚肉脯. Pali: sappi, dadhi, tela, madhu, phānita, maccha, mamsa, khīra.

CHƯƠNG VI: NÓI VỀ 100 PHÁP CHÚNG HỌC

CHƯƠNG VII: NÓI VỀ 7 PHÁP DIỆT TRÁNH

Chúng học giới, cùng đại Tăng không khác. Nên không ra.^{III9} chép

